

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2019 - 2020**  
*(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)*

**NGÀNH: VIỆT NAM HỌC**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành:**

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 1	Tự luận
4	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận
5	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
6	Lôgic học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về logic học hình thức, trong đó bao gồm các nội dung về quy luật tư duy (đồng nhất, mâu thuẫn, bài trung và túc lý), về khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ và nguy biện. Học phần cũng nhằm hình thành ý thức nâng cao năng lực tư duy lôgic, kỹ năng phân tích tính hợp lôgic của suy luận cho người học.	2	Học kỳ 1	Tự luận
7	Lịch sử Việt Nam 1	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản và hệ thống về tiến trình lịch sử Việt Nam, chủ yếu từ khi các cư dân người Việt cổ xây dựng mô hình nhà nước đầu tiên cho đến khi nước ta bị chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm lược (giữa thế kỉ XIX). Trong đó chú trọng những nội dung chính: Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỉ X; Việt Nam trong giai đoạn trị vì của các vương triều phong kiến thịnh đạt Lý – Trần – Hậu Lê (thế kỉ XI – XVI); Việt Nam trong giai đoạn suy vi của chế độ phong kiến dân tộc (thế kỉ XVII – XIX). Qua đó, người học biết cách vận dụng những kiến thức đã thu nhận được vào việc trình bày, phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử Việt Nam từ thời kì nguyên thủy đến giai đoạn suy vi của chế độ phong kiến dân tộc.	2	Học kỳ 1	Tự luận, Trắc nghiệm, Vấn đáp
8	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
10	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kỳ 2	Thực hành
11	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Thực hành
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: phương pháp nghiên cứu nói chung, nghiên cứu văn hóa du lịch nói riêng, xây dựng các kĩ năng liên quan đến tiến trình nghiên cứu (như xác định đề tài, tìm kiếm và xử lí tài liệu, xác lập và kiểm tra giả thuyết), việc viết luận văn cũng như bảo vệ luận văn.	2	Học kỳ 2	Thuyết trình
13	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lí các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam 1	Học phần giúp người học có kiến thức chung về văn hoá học và văn hoá Việt Nam, về hệ thống các thành tố văn hoá Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng trang bị những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, Tiểu luận
15	Hán Nôm I	Học phần giúp người học có kiến thức cơ sở về cổ Hán văn: chữ Hán, cú pháp, một số hư từ thường dùng, cùng các kỹ năng cần thiết để đọc và tra cứu văn bản đơn giản; giúp người học có cơ sở tiếp cận lớp từ gốc Hán và tích lũy những kiến thức về thể loại Hán văn truyền thống cũng như văn hóa, văn học được tích hợp trong các văn bản tuyển chọn. Trên cơ sở đó củng cố và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt trên cơ sở lớp từ gốc Hán, đồng thời nâng cao năng lực cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học nói chung và văn học chữ Hán nói riêng.	3	Học kỳ 2	Tự luận
16	Địa lý Việt Nam 1	Học phần giúp người học có kiến thức về bức tranh chung địa lý Việt Nam, bao gồm cả tự nhiên và kinh tế - xã hội; các đặc điểm cơ bản của thiên nhiên Việt Nam, sự phân bố các nguồn tài nguyên, đặc điểm dân cư và nguồn lao động của Việt Nam cũng như đặc điểm và sự phân bố của nền sản xuất xã hội. Qua đó, người học vận dụng được những kiến thức đã học để lý giải các hiện tượng địa lý tự nhiên, địa lý kinh tế - xã hội ở Việt Nam.	2	Học kỳ 2	Tự luận, Vấn đáp
17	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức chung về: Đại cương văn học dân gian; Cơ cấu thể loại văn học dân gian; Thực hành phân tích đặc trưng thể loại qua một số tác phẩm	3	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		VHDG cụ thể, giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về văn học dân gian: các đặc trưng cơ bản, cơ cấu thể loại, đặc trưng từng thể loại văn học dân gian (thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, tục ngữ, câu đố, ca dao - dân ca,...). Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để đọc, phân tích, đánh giá,... các thể loại, tác phẩm, vấn đề thuộc văn học dân gian.			
18	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
19	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận
20	Lịch sử Việt Nam 2	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản và hệ thống về tiến trình lịch sử Việt Nam, chủ yếu từ khi nước ta từng bước bị biến thành thuộc địa của thực dân Pháp (giữa thế kỉ XIX) đến hiện nay. Trong đó chú trọng những nội dung chính: Cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược; Chương trình khai thác thuộc địa của Pháp; Phong trào dân	2	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>tộc dân chủ đầu thế kỉ XX; Quá trình vận động thành lập Đảng; Cách mạng tháng Tám 1945; Hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; Công cuộc Đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1986 đến hiện nay. Qua đó, người học biết cách vận dụng những kiến thức đã thu nhận được vào việc trình bày, phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử Việt Nam từ khi nước ta từng bước bị biến thành thuộc địa của thực dân Pháp (giữa thế kỉ XIX) đến hiện nay.</p>			
21	Địa lý Việt Nam 2	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về các đặc điểm cơ bản của thiên nhiên Việt Nam, sự phân bố các nguồn tài nguyên, đặc điểm dân cư và nguồn lao động của Việt Nam cũng như đặc điểm và sự phân bố của nền sản xuất xã hội, người học có thể nhận thức sâu hơn về các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Qua đó, người học vận dụng được những kiến thức đã học để lí giải các hiện tượng địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế - xã hội ở Việt Nam.</p>	2	Học kỳ 3	Tự luận
22	Hán Nôm II	<p>Học phần gồm hai bộ phận là: Hán văn và chữ Nôm:  + Phần Hán văn: Tiếp tục giúp người học có được những kiến thức cơ sở về cổ Hán văn; trau dồi kĩ năng sử dụng tiếng Việt, nâng cao khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp để đọc hiểu văn bản. Thông qua các văn bản Hán văn đã được dịch và công bố, người học có cơ sở so sánh, đối chiếu nhằm tiếp cận tác phẩm thấu đáo, sâu sắc hơn.  + Phần Nôm: Giúp người học nắm bắt lý thuyết cơ bản về chữ Nôm. Định hướng, rèn kĩ năng đọc văn bản Nôm; thực hành việc đọc và phân tích kết cấu chữ Nôm thông qua các văn bản/trích đoạn của một số tác phẩm quen thuộc.</p>	2	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Giúp người học thấy được những đóng góp quan trọng của chữ Nôm về mọi mặt, đặc biệt về văn học.			
23	Cơ sở văn hóa Việt Nam 2	Học phần giúp người học có kiến thức về văn hóa Việt Nam để từ đó họ có thể tự học tập, nghiên cứu, nâng cao kiến thức về lĩnh vực này, nhất là có thể ứng dụng sáng tạo những kiến thức đã tiếp nhận vào quá trình lao động thuộc phạm vi chuyên ngành của mình.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận
24	Văn học trung đại Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến cuối thế kỷ XIX. Đây là thời kỳ văn học trung đại với đặc điểm loại hình riêng, phát triển qua bốn giai đoạn (thế kỉ XV – XIX, thế kỉ XV – XVII, thế kỉ XVIII – nửa đầu XIX, nửa sau thế kỉ XIX). Sự vận động của văn học thể hiện qua những biến đổi về ý thức nghệ thuật, hệ thống thể loại, ngôn ngữ, các khuynh hướng văn học ở từng giai đoạn. Trong mười thế kỉ, văn học trung đại Việt Nam cũng đạt được thành tựu rực rỡ. Nhiều tác giả ưu tú như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu... đã cống hiến cho văn học dân tộc những tác phẩm xuất sắc không chỉ tạo nên dấu ấn đối với độc giả trong nước mà còn vươn ra nước ngoài. Học phần đồng thời rèn luyện cho người học kĩ năng đọc hiểu, phân tích, thẩm bình tác phẩm theo thể loại, từ đó thấy được sự khác nhau về các đặc điểm, ý nghĩa của thể loại, phản ánh quá trình phát triển của tư tưởng nghệ thuật nơi các tác gia trung đại.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
25	Nhập môn Khu vực học và Việt Nam học	Học phần giúp người học có kiến thức nhập môn về lí thuyết Khu vực học hiện đang được áp dụng rộng rãi trong	2	Học kỳ 3	Tự luận



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: các khái niệm cơ bản, lịch sử hình thành và phát triển của ngành học với tư cách những khoa học liên ngành; những khái niệm cơ bản; vai trò, đối tượng, phương pháp tiếp cận, nội dung nghiên cứu của Khu vực học trong xu thế phát triển của khoa học hiện nay,... Trên cơ sở đó, người học rèn luyện được kỹ năng và thao tác so sánh, liên hệ khi tiếp xúc với các tri thức về khu vực, Việt Nam, bước đầu làm quen với một số phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu khu vực và thực hành các phương pháp này ở mức độ các bài tập nghiên cứu nhỏ.			
26	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển và thành tựu quan trọng của các nền văn minh nổi tiếng (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Hi-La...), gắn liền với cảm quan, đề tài, tư tưởng... trong văn học nghệ thuật thế giới; trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học tư duy tổng hợp, khả năng làm việc dựa trên nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới với việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
27	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Thực hành
28	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.			
29	Tiếng Anh du lịch 1	Học phần giúp người học rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành du lịch cho người học. Học xong học phần này người học phải biết diễn đạt bằng tiếng Anh những vấn đề cơ bản liên quan đến công tác hướng dẫn du lịch, với mức độ khó tăng dần (Xử lý tin nhắn điện thoại, gọi điện thoại để kiểm tra thông tin, đặt chuyến du lịch trọn gói, mô tả công việc của một hướng dẫn viên du lịch và các công việc trong ngành du lịch lễ hành,...).	3	Học kỳ 4	Tự luận
30	Thường thức văn hóa Hán Nôm	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung chính sau: Hán Nôm dành cho du lịch theo thể loại văn bản và Văn hóa, văn từ Hán Nôm theo phân vùng du lịch. Từ đó, củng cố kiến thức Hán văn cơ sở, đồng thời giúp người học hiểu rõ về các thể loại văn bản Hán Nôm cổ, trung đại: đối liễn, bi, minh, chiếu, lưu đề, sắc phong...; rèn luyện, nâng cao năng lực mình giải văn bản Hán Nôm thông qua việc tiếp cận văn bản được cung cấp hoặc sưu tầm từ thực tế. Qua đó giúp người học biết yêu quý, trân trọng và tự hào về nền văn hiến lâu đời của dân tộc; có ý thức tự tìm tòi, học hỏi và tích lũy những kiến thức cơ bản về văn hóa, du lịch có liên quan nhằm vận dụng trực tiếp cho nghiệp vụ hướng dẫn.	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
31	Địa lý du lịch	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về cơ sở địa lý du lịch và địa lý du lịch Việt Nam, cung cấp cho người học kiến thức về du lịch trên phương diện phân bố không gian lãnh thổ. Giúp người học nắm được lý thuyết về các phân hệ địa lý cơ bản tạo nên hoạt động du lịch như tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch... Ngoài ra người học cũng biết được những đặc điểm cơ bản nhất của địa lý các vùng du lịch ở Việt Nam. Qua đó, người học có thể vận dụng để đánh giá được khả năng phát triển cũng như phân tích những hạn chế trong phát triển du lịch từng vùng, xây dựng hệ thống các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động du lịch ở từng vùng.</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận
32	Tổng quan về du lịch	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về du lịch như khái niệm và phân loại du lịch, tài nguyên du lịch, thị trường và sản phẩm du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch, nguồn nhân lực du lịch, một số vấn đề về du lịch thế giới và Việt Nam. Qua đó, người học có thể vận dụng để tổng hợp, phân tích các các vấn đề về du lịch và hoạt động du lịch.</p>	3	Học kỳ 4	Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
33	Các tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về những tín ngưỡng và tôn giáo lớn ở Việt Nam: lịch sử quá trình xuất hiện/ du nhập tín ngưỡng - tôn giáo, điều kiện khách quan và chủ quan của quá trình xuất hiện/ du nhập, đánh giá vị trí và những vấn đề liên quan đến hội nhập - phát triển của các tín ngưỡng - tôn giáo. Từ đó, học phần giúp người học có cái nhìn đúng đắn, khách quan và khả năng tự nhận thức, đánh giá các hiện tượng tín ngưỡng - tôn giáo trong quá trình vận động liên tục gắn với thực tiễn Việt Nam hiện nay.</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận, Vấn đáp
34	Các dân tộc ở Việt Nam	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các dân tộc ở Việt Nam theo các vấn đề: đặc điểm cộng đồng các dân tộc Việt Nam; văn hóa cộng đồng các dân tộc Việt Nam; các dân tộc người Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở đó người học biết vận dụng những kiến thức đã học để phân tích đáng giá các vấn đề về các dân tộc và văn hóa các dân tộc ở Việt Nam.</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận, Thực hành
35	Văn học hiện đại Việt Nam	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản và tiến trình văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay như: Bước chuyển từ văn học trung đại sang hiện đại; Quá trình hiện đại hóa và đa dạng hóa văn học quốc ngữ trước 1945; Quá trình đại chúng hoá và dân chủ hoá văn học sau 1945 (trong tương quan với những biến đổi của cục diện văn hoá dân tộc nói chung). Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở viên khả năng nhận diện các hiện tượng văn học trong mối quan hệ với tiến trình phát triển của văn hoá, và phân tích các tác phẩm, tác giả như là những yếu tố hữu cơ của nền văn hoá dân tộc.</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
36	Pháp luật du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức tổng quát về pháp luật du lịch. Giúp người học tiếp cận với những vấn đề pháp lí về du lịch có liên quan trực tiếp đến chuyên ngành đào tạo như quản lí nhà nước về du lịch, kinh doanh du lịch, hợp đồng trong kinh doanh du lịch...	2	Học kỳ 4	Tự luận
37	Xã hội học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về xã hội học bao gồm quá trình hình thành và phát triển cũng như đối tượng nghiên cứu xã hội học, những khái niệm cơ bản và một số trường phái xã hội học, những thiết chế và tổ chức xã hội cơ bản. Học phần cũng trang bị cho người học kĩ năng thực hành, sử dụng các phương pháp định tính, định lượng trong nghiên cứu xã hội học.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, Tự luận
38	Lịch sử nghệ thuật Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về xã hội học bao gồm quá trình hình thành và phát triển cũng như đối tượng nghiên cứu xã hội học, những khái niệm cơ bản và một số trường phái xã hội học, những thiết chế và tổ chức xã hội cơ bản. Học phần cũng trang bị cho người học kĩ năng thực hành, sử dụng các phương pháp định tính, định lượng trong nghiên cứu xã hội học.	2	Học kỳ 4	Tự luận
39	Tiếng Anh du lịch 2	Học phần giúp người học rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành du lịch cho người học. Học xong học phần này người học phải biết diễn đạt bằng tiếng Anh những vấn đề cơ bản liên quan đến công tác hướng dẫn du lịch, với mức độ khó tăng dần (Nói về các món ăn và đồ uống trong nhà hàng và cách gọi món và ghi thực đơn, giới thiệu và hướng dẫn các hoạt động	3	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		ngoài trời trong chuyến du lịch, giới thiệu và quảng bá các sản phẩm du lịch của công ti lữ hành, hướng dẫn ghi các mẫu kê khai xuất nhập cảnh,...).			
40	Môi trường và phát triển bền vững	Học phần giúp người học có kiến thức tổng quan về môi trường và phát triển bền vững, hiện trạng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, chính sách và chiến lược bảo vệ môi trường toàn cầu và Việt Nam, các vấn đề về phát triển bền vững ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học có thể phân tích, đánh giá sự ảnh hưởng của môi trường và phát triển bền vững đến ngành du lịch.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Tiểu luận
41	Bản đồ du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung về đại cương bản đồ, bản đồ du lịch và sử dụng bản đồ du lịch. Từ đó, đem đến cho người học những hiểu biết mang tính khái quát về bản đồ du lịch, phân loại cũng như những đặc điểm của bản đồ du lịch; cách thức sử dụng bản đồ du lịch sao cho có hiệu quả cao. Trên cơ sở lí thuyết có thể thực hành xây dựng bản đồ du lịch nhằm phục vụ đắc lực cho hoạt động kinh doanh du lịch.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Tiểu luận
42	Quy hoạch du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức về nơi đến du lịch, lí luận về quy hoạch du lịch, nội dung trong quy hoạch du lịch quốc gia và vùng, các vấn đề cần cân nhắc trong quy hoạch phát triển du lịch, kết quả quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam. Qua đó, người học có cái nhìn tổng quan cũng như những kĩ năng cần thiết về quy hoạch du lịch.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Tiểu luận
43	Nghệ thuật nói trước công chúng	Học phần giúp người học trang bị các vấn đề lí luận chung về hoạt động giao tiếp của con người nói chung, hoạt	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>động nói trước công chúng nói riêng. Chương 3 là chương trọng tâm, đi sâu tìm hiểu những phương diện chính yếu để hình thành nghệ thuật nói chuyện, giao tiếp với công chúng của diễn giả. Chương 4 là chương thực hành một số nội dung/chủ đề cơ bản liên quan trực tiếp đến việc nói chuyện trước công chúng của người học hiện nay.</p>			
44	Kinh tế Việt Nam	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển lịch sử của kinh tế Việt Nam; đặc điểm các nguồn lực cho phát triển kinh tế Việt Nam; đặc điểm và xu thế phát triển của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; sự phát triển và chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế Việt Nam theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; triển vọng và định hướng chiến lược phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Người học có thể vận dụng được các kiến thức lí luận vào thực tiễn đất nước, từ đó đánh giá được những thời cơ và thách thức của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.</p>	2	Học kỳ 5	Tự luận
45	Nghịệp vụ hướng dẫn du lịch I	<p>Học phần giúp người học có kiến thức căn bản về vị trí của nghề, yêu cầu cơ bản của một hướng dẫn du lịch, những yếu tố tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch, các phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch, hoạt động hoạt náo trong du lịch và xử lí tình huống trong hướng dẫn du lịch. Trên cơ sở đó, người học hình thành kĩ năng thực hiện các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.</p>	4	Học kỳ 5	Tự luận, Tiểu luận, Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
46	Các tuyến điểm du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức về địa lí, văn hoá, xã hội, lịch sử, môi trường du lịch cùng những vấn đề liên quan đến tuyến - điểm du lịch của Việt Nam làm cơ sở để thiết kế các chương trình du lịch và phục vụ cho hoạt động thuyết minh hướng dẫn du lịch.	3	Học kỳ 5	Tự luận, Tiểu luận, Vấn đáp
47	Tâm lý học du lịch	Học phần giúp người học trang bị một số vấn đề cơ bản về tâm lý học như: sự hình thành và phát triển tâm lý, một số phương pháp nghiên cứu tâm lý nói chung và một số hiện tượng, quy luật tâm lý tác động phổ biến trong du lịch; tâm lý du khách theo các tiêu thức khác nhau như quốc gia, nghề nghiệp, lứa tuổi,... một số nghệ thuật trong hoạt động giao tiếp, ứng xử, đạo đức nghề nghiệp... rèn luyện/ cung cấp những phương pháp giao tiếp hiệu quả với khách hàng trong kinh doanh du lịch, đem lại ấn tượng tốt đẹp cho khách hàng về nhân viên, doanh nghiệp và quốc gia.	2	Học kỳ 6	Tự luận
48	Nghệ vụ hướng dẫn du lịch II	Học phần giúp người học có kiến thức về nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề cũng như quy trình tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch. Phương pháp tổ chức các sinh hoạt tập thể, phương pháp trả lời câu hỏi, đối thoại với khách, phương pháp xử lý tình huống, phong cách hướng dẫn, động tác, cử chỉ, ngôn ngữ, cách thức diễn đạt...và một số kỹ năng cần thiết khác.	3	Học kỳ 6	Tự luận, Tiểu luận
49	Văn minh Đông Nam Á	Học phần giúp người học có kiến thức về nền văn minh các nước khu vực Đông Nam Á: cơ sở hình thành, đặc điểm, thành tựu đỉnh cao; trên cơ sở đó người học biết vận dụng tri thức để đánh giá, phân tích, giải quyết những vấn đề hữu quan	2	Học kỳ 6	Tự luận, Tiểu luận



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trong mối quan hệ ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương.			
50	Marketing trong du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức tác nghiệp về Marketing như phân tích, phân loại nhu cầu của các thị trường du lịch, xây dựng chiến lược sản phẩm du lịch, thiết lập kênh phân phối, quảng bá xúc tiến, đàm phán giao dịch để tạo ra các thị phần và các hợp đồng du lịch tiềm khả thi. Hình thành các kỹ năng quản trị marketing, nghiên cứu marketing, lập kế hoạch marketing và thực hiện cách hoạt động marketing tại các điểm, khu du lịch và doanh nghiệp du lịch.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
51	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học có kiến thức về hai nội dung chính: Thâm nhập, tìm hiểu thực tế văn hóa, địa lí, du lịch tại địa bàn thực tập; Hoạt động tham quan, thực tập nghiệp vụ hướng dẫn, trang bị cho người học những kỹ năng thực tế bằng việc đi thực tế tại địa phương, trong quá trình thực tế, người học có được kiến thức thực tế về văn hóa, du lịch, lịch sử, địa lí... ở các địa phương; thực hành các nghiệp vụ đã học. Về thực hành: Người học có khả năng thực hiện các biện pháp nghiệp vụ trong ngành du lịch; đóng vai trò là một hướng dẫn viên suốt tuyến: thuyết minh, phục vụ du khách trong chuyến đi, giải quyết các tình huống phát sinh,...	3	Học kỳ 6	Tự luận
52	Thiết kế và điều hành tour	Học phần giúp người học có kiến thức, kỹ năng cần thiết về thiết kế chương trình cho một tour du lịch trên cơ sở của kiến thức về tuyến – điểm, đặc điểm của khách hàng, loại hình du lịch... Cung cấp kỹ năng cần thiết về xúc tiến khâu tổ chức để cho chương trình tour trở thành sản phẩm cụ thể	4	Học kỳ 6	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		(nơi lưu trú, ăn uống tìm hướng dẫn phù hợp với tour... và các dịch vụ khác phù hợp với tiêu chuẩn tour đã thiết kế).			
53	Chiến lược trong du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức tổng quan về chiến lược và quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch. Đồng thời giúp người học nắm bắt được các chiến lược phát triển du lịch Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng vào việc phân tích và xây dựng các chiến lược trong kinh doanh du lịch.	2	Học kỳ 7	Tự luận
54	Văn hóa giao tiếp	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về giao tiếp, văn hóa giao tiếp, giúp người học nâng cao kỹ năng giao tiếp, từ đó đạt hiệu quả giao tiếp cao hơn trong đời sống cũng như trong công việc.	2	Học kỳ 7	Tự luận
55	Tiếng Việt trên các miền đất nước	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về sự phân vùng các phương ngữ tiếng Việt, đặc điểm chính về ngữ âm, từ vựng của các hệ thống phương ngữ Bắc, Trung, Nam. Biết nhận diện, so sánh phương ngữ và giới thiệu cho du khách.	2	Học kỳ 7	Tự luận, Tiểu luận, Vấn đáp
56	Quản trị nhà hàng khách sạn	Học phần giúp người học có kiến thức căn bản và chuyên sâu về mặt lí luận khoa học trong công tác quản trị kinh doanh nhà hàng khách sạn. Đồng thời học phần cũng sẽ cung cấp những kỹ năng cụ thể, chuyên biệt của công tác, giúp người học nắm bắt sâu sắc các vấn đề chủ yếu của kinh doanh khách sạn - nhà hàng để vận dụng một cách có hiệu quả vào thực tế công việc.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
57	Văn hóa ẩm thực	Học phần giúp người học có kiến thức về văn hóa ẩm thực và văn hóa ẩm thực Việt Nam (tập quán và khẩu vị của người Việt, nghệ thuật ẩm thực Việt Nam...); những yếu tố ảnh hưởng đến ẩm thực và ẩm thực Việt Nam. Từ đó, môn học hình thành cho người học kỹ năng tự nghiên cứu và vận dụng vào các lĩnh vực như truyền thông, quảng bá và xúc tiến du lịch... một cách hiệu quả và hợp lí.	2	Học kỳ 7	Tự luận
58	Thực hành nghề nghiệp	Học phần giúp cho người học thực hiện kỹ năng nghề nghiệp ngay tại trường, với sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn. Người học thực hành các biện pháp nghiệp vụ trong ngành du lịch; đóng vai trò là một hướng dẫn viên: thuyết minh, hoạt náo, tổ chức các trò chơi vận động...	2	Học kỳ 7	Thực hành
59	Lịch sử tư tưởng phương Đông	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về hành trình và đặc điểm của tư tưởng phương Đông: cấu trúc đặc thù và con đường phát triển của tư tưởng phương Đông (so sánh với phương Tây); cách thức trình bày của các hệ thống tư tưởng triết học phương Đông; nội dung cơ bản của tư tưởng phương Đông (chủ yếu là Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam). Trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học tư duy tổng hợp và khả năng đánh giá độc lập, toàn diện hơn tri thức nhân loại.	3	Học kỳ 7	Tự luận, Vấn đáp
60	Các vùng văn hóa Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về đặc điểm và đặc trưng bản sắc riêng của sáu vùng văn hóa Việt Nam (theo cách phân vùng văn hóa trong lãnh thổ Việt Nam hiện tại); những nhân tố tác động đến sự hình thành vùng văn hóa; tính thống nhất của văn hóa Việt Nam thể hiện	3	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thông qua tính đa dạng của các vùng văn hóa khác nhau ở Việt Nam; từ đó vận dụng hiệu quả vào thực tiễn công việc và nghiên cứu.			
61	Kinh tế du lịch	Học phần giúp người học có kiến thức về du lịch và kinh tế du lịch, mối quan hệ giữa kinh tế và du lịch hiện nay; các vấn đề cơ bản của thị trường du lịch, sản phẩm du lịch và các đặc điểm cơ bản của nó; các điều kiện để phát triển du lịch ở một điểm đến; tính thời vụ trong du lịch và các tác động của nó đến hoạt động kinh doanh du lịch; mối tương tác qua lại giữa du lịch và các hiện tượng kinh tế – xã hội.	3	Học kỳ 7	Tự luận
62	Du lịch sinh thái	Học phần giúp người học có kiến thức về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái. Các loại hình du lịch sinh thái. Các kiến thức, phương pháp và kỹ năng qui hoạch, quản lý các hoạt động du lịch sinh thái trên phương diện kỹ thuật, kinh tế-xã hội và môi trường. Kỹ năng làm việc tại các công ti du lịch sinh thái các khu bảo tồn, vườn quốc gia... Nhận thức được những thuận lợi và khó khăn trong phát triển loại hình du lịch này ở các vùng của đất nước, từ đó có thể lý giải nguyên nhân và đề xuất những biện pháp giải quyết.	3	Học kỳ 7	Tự luận
63	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp người học thực hành các nội dung sau: thâm nhập, tìm hiểu thực tế văn hóa, địa lí, du lịch tại địa bàn thực tập; hoạt động tham quan, thực tập nghiệp vụ hướng dẫn; thực tập, tìm hiểu hoạt động của một cơ sở du lịch; viết tiểu luận. Người học đi thực tế tại địa phương nhằm có được kiến thức thực tế về văn hóa, du lịch, lịch sử, địa lí...; nhận biết sự khác biệt (nếu có) giữa lý thuyết và thực tế	6	Học kỳ 7	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thực địa; thực tập nghiệp vụ ở các đơn vị văn hóa, du lịch nhằm giúp người học có khả năng thực hiện thuần thục các biện pháp nghiệp vụ chuyên ngành.			
64	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, tự luận
65	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, tự luận
66	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiên công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiên công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	85 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp, thực hành
67	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp chuyên ngành: Không có.

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Minh Hồng**

